

Số: /STP-XDKTVB
V/v tham gia ý kiến văn bản

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1711/SNV-XDCQ&CTTN ngày 02/4/2026 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu hồ sơ gửi kèm, căn cứ quy định pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành văn bản:

Ngày 10/7/2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Thời gian thực hiện chính sách từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/12/2021.

Ngày 12/12/2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ đối với công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng công an xã, thị trấn dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Thời gian thực hiện chính sách đối với chính sách hỗ trợ các đối tượng dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2022; thời gian thực hiện chính sách đối với đối tượng Trưởng và Phó trưởng công an xã, thị trấn dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2025.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ, đến nay đã hoàn thành việc giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng được quy định tại hai Nghị quyết nêu trên (tức là đối tượng áp dụng của hai Nghị quyết không còn) và thời gian thực hiện chính sách của hai Nghị quyết cũng đã hết.

Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định về thẩm quyền của HĐND tỉnh trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, theo đó có nhiệm vụ, quyền hạn "*d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;*".

Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “**Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó** hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này”.

Điểm a, khoản 1, Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định: “**Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng**”.

Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định “**Cơ quan, người có thẩm quyền có thể ban hành nghị quyết hoặc quyết định hành chính để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái pháp luật hoặc trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng**”.

Căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế thì Sở Nội vụ báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hành chính bãi bỏ Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

2. Nội dung văn bản:

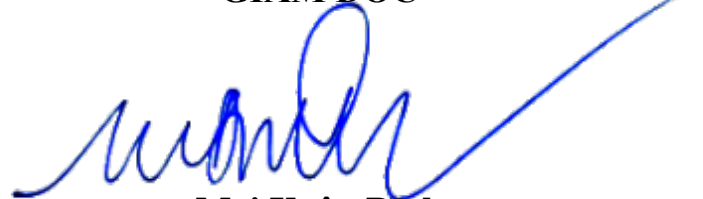
Dự thảo văn bản thể hiện nội dung bãi bỏ Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND là phù hợp.

Kính chuyển Sở Nội vụ nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, XDKTVB.

GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Bình